NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỢP TÁC ĐÀO TẠO GẮN VỚI NHU CẦU CỦA DOANH NGHIỆP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC INTRACOM

©2026 Tạp chí Khoa học Intracom
Số 1(1) tháng 4-2026
p-ISSN 3126-2708
https://intracomuni.edu.vn/

Enhancing the Effectiveness of Training Cooperation Aligned with Enterprise Needs at Intracom University

Đỗ Khánh Năm*

Ngày nhận bài: 25/01/2026, ngày gửi phản biện: 05/02/2026, ngày duyệt đăng: 01/4/2026

Tóm tắt

Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp đang là xu hướng của nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện nay. Thực tiễn đã chứng minh, việc gắn kết đào tạo với nhu cầu tuyển dụng, sử dụng nguồn nhân lực của các doanh nghiệp đã góp phần nâng cao chất lượng nguồn lao động, rút ngắn khoảng cách lí thuyết và thực hành tại cơ sở, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển của xã hội. Trường Đại học Intracom xác định tầm nhìn "Đến năm 2045, Trường Đại học Intracom trở thành hệ thống đô thị đại học thông minh, đa khuôn viên tại Việt Nam và trong khu vực; biểu tượng của mô hình đại học đổi mới sáng tạo gắn kết doanh nghiệp; kiến tạo nguồn lực và động lực vững chắc cho sự phát triển nhanh, bền vững của quốc gia". Tầm nhìn này thể hiện khát vọng vượt ra ngoài khuôn khổ một cơ sở giáo dục đơn lẻ, hình thành không gian tích hợp giữa đào tạo, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và đời sống đô thị tri thức. Với vai trò là động lực lan tỏa tri thức và công nghệ, Trường Đại học Intracom không chỉ cung cấp nguồn nhân lực và giải pháp cho doanh nghiệp, mà còn tạo dựng nguồn lực bền vững cho tăng trưởng nhanh, dài hạn của đất nước trong bối cảnh hội nhập khu vực và toàn cầu. Bài viết đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả hợp tác giữa Nhà trường với doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Từ khóa

Hợp tác đào tạo, trường đại học với doanh nghiệp, nhu cầu doanh nghiệp, giải pháp.

Abstract

Strengthening cooperation with businesses is a current trend among many vocational education institutions. Practical experience has shown that linking training with the recruitment and human resource needs of businesses has contributed to improving the quality of the workforce, bridging the gap between theory and practice, and meeting the human

* Tiến sĩ, Trường Đại học Intracom; Email: dokhanhnampgdbt@gmail.com; ORCID: https://orcid.org/0009-0004-6188-4476

resource requirements for societal development. Intracom University has set its vision: "By 2045, Intracom University will become a smart, multi-campus university city system in Vietnam and the region; a symbol of the innovative university model closely linked to businesses; creating a solid foundation and driving force for the rapid and sustainable development of the nation." This vision reflects the aspiration to go beyond the confines of a single educational institution, forming an integrated space between training, research, innovation, and the life of a knowledge-based urban environment. As a driving force for the dissemination of knowledge and technology, Intracom University not only provides human resources and solutions for businesses but also builds sustainable resources for the country's rapid, long-term growth in the context of regional and global integration. This article proposes several solutions to enhance the effectiveness of cooperation between the University and businesses in order to improve the quality of training to meet the needs of society.

Keywords

Training collaboration, University-Industry, Corporate needs, Solutions.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh phát triển hiện nay, việc đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải gắn liền với phát triển kinh tế tri thức và quá trình hội nhập quốc tế. Đồng thời, để phát triển nền kinh tế số, xã hội số, giáo dục và đào tạo đóng vai trò đặc biệt quan trọng nhằm tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu của thị trường, của các doanh nghiệp (DN). Nguồn nhân lực đó cần có đủ kiến thức, kỹ năng và có thái độ, trách nhiệm với công việc, tác phong làm việc linh hoạt trong môi trường đa văn hóa, đa quốc gia. Nguồn nhân lực này chính là sản phẩm được sản sinh từ các trường đại học. Để có được đội ngũ lao động có trình độ, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao cho nền kinh tế, cần phải gắn sản phẩm đào tạo với thị trường lao động nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, DN. Vì vậy, việc tăng cường hợp tác giữa trường đại học với DN trong quá trình đào tạo cần được quan tâm đúng mức. Các trường đại học lúc này không phải chỉ có sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu hiện tại mà còn phải xây dựng chiến lược đào tạo đón đầu theo xu thế phát triển. Để thực hiện được nhiệm vụ này, không thể thiếu sự liên kết của các cơ sở giáo dục đại học với cộng đồng DN. Sự liên kết chặt chẽ giữa nhà trường với DN được xem là một điều kiện bảo đảm cho sự tồn tại và phát triển giữa các bên.

Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, các trường đại học cần hướng tới đào tạo nguồn lao động có kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường, nhất là đáp ứng những yêu cầu về cơ cấu ngành nghề để thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Cần thường xuyên rà soát lại chương trình đào tạo, tăng cường thời gian học thực hành, giảm thời gian học lý thuyết; gắn quá trình đào tạo với hoạt động thực tập, tham quan, trải nghiệm thực tế tại cơ sở sản xuất. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác, liên doanh, liên kết với các DN, nhà sản xuất. Các trường đại học cần phát triển các ngành nghề đào tạo phù hợp với xu thế để cung ứng nguồn nhân lực phù hợp cho thị trường. Đặc biệt là các ngành thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, kinh tế số, kỹ thuật số, năng lượng, vật liệu mới, công nghệ sinh học... để người lao động có thể tìm kiếm việc làm phù hợp với xu thế phát triển của cách mạng 4.0 như hiện nay.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Hợp tác giữa cơ sở giáo dục và DN là một trong những xu hướng nổi bật và tất yếu trong giáo dục nghề nghiệp trên toàn cầu. Theo Gibb và Hannon (2006), hình thức hợp tác này bao gồm mọi tương tác trực tiếp hoặc gián tiếp giữa nhà trường và DN, với mục tiêu hỗ trợ và nâng cao hiệu quả cả trong công tác đào tạo lẫn trong việc tối ưu hóa nguồn nhân lực. Khung lý thuyết cho mối quan hệ này thường được minh họa bằng Mô hình Triple Helix (Etzkowitz và Leydesdorff, 2000), nhấn mạnh vai trò liên kết chặt chẽ giữa 3 chủ thể chính: trường học, DN và nhà nước trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững của hệ sinh thái kinh tế (Gibb, A. A. và Hannon P, 2006, p. 73-110).

Harvey (2002) đã phát triển một mô hình nhằm thúc đẩy kĩ năng làm việc của sinh viên (SV) tốt nghiệp bằng cách điều tra các bên liên quan trong quá trình đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực cùng với những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến khả năng làm việc. Harvey nhấn mạnh sự quan trọng của việc kết nối chặt chẽ giữa các DN và cơ sở giáo dục đào tạo trong việc phát triển kĩ năng và phẩm chất cho SV tốt nghiệp (Lee Harvey, 2002)

Theo Goodwin University (2020), các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thường được gọi là trường thương mại hoặc trường kĩ thuật, được thiết kế để chuẩn bị cho SV những nghề nghiệp chuyên biệt cần được đào tạo cụ thể. Các cơ sở này là lựa chọn tốt cho những SV muốn theo đuổi công việc lao động có tay nghề cao (như hàn hoặc nghệ thuật ẩm thực…) mà không phải học nhiều năm ở đại học truyền thống (Goodwin University, 2020).

Tại Việt Nam, khuôn khổ pháp lý cũng đã xác định rõ vai trò then chốt của DN trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực. Cụ thể, Luật Giáo dục nghề nghiệp (2014) (Quốc hội, Luật số 74, 2014), Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp (Chính phủ, Nghị định số 48, 2015) và Thông tư số 29/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo (CTĐT) (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2017) đã quy định sự tham gia của DN từ khâu xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo thực hành, đánh giá kết quả học tập cho đến tuyển dụng và sử dụng lao động sau đào tạo. Mối quan hệ hợp tác này được xem là yếu tố tất yếu trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và sự chuyển dịch mạnh mẽ của thị trường lao động.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu các mô hình hợp tác đào tạo giữa cơ sở giáo dục và DN trên thế giới; các văn bản pháp quy của Nhà nước (Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Nghề nghiệp, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục và Luật Giáo dục Nghề nghiệp); Kế hoạch và Chiến lược phát triển của Trường Đại học Intracom để làm rõ mô hình liên kết hợp tác giữa cơ sở giáo dục với các DN trong quá trình đào tạo.

Tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: Khảo sát, tổng hợp, phân tích số liệu nhằm đánh giá thực trạng của việc kết nối trong đào tạo giữa Trường Đại học Intracom với

DN, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác giữa DN với Trường Đại học Intracom.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả khảo sát thực trạng hợp tác đào tạo giữa các doanh nghiệp với Trường Đại học Intracom

Nghiên cứu đã ghi nhận kết quả đáng chú ý về hợp tác đào tạo giữa các DN với Trường Đại học Intracom, được tổng hợp dữ liệu khảo sát từ 15 DN có 32 SV đang làm việc tại các DN. Kết quả như sau:

- *Về sự tham gia của DN vào chương trình đào tạo (CTĐT):* 65% DN chưa từng trực tiếp tham gia vào quá trình xây dựng CTĐT cùng Nhà trường. Nội dung chương trình, giáo trình giảng dạy chưa cập nhật, đổi mới so với sự thay đổi nhanh về công nghệ sản xuất của DN; giữa lý thuyết với thực hành còn khoảng cách không nhỏ.

- *Về trọng tâm hợp tác từ phía Nhà trường: 75%* cán bộ, giảng viên của Nhà trường nhận định rằng các hoạt động hợp tác hiện nay chủ yếu tập trung vào việc đưa SV đi thực tập. Về cơ cấu ngành, nghề đào tạo vẫn chưa thật phù hợp với cơ cấu ngành, nghề của thị trường lao động, chưa bổ sung thường xuyên các nghề đào tạo mới theo yêu cầu của thị trường lao động... Trong quá trình đào tạo, hầu hết các ngành đào tạo này đều có sự phối hợp với các DN, nhưng chưa có chiều sâu.

- *Về năng lực sinh viên:* 54% DN đánh giá SV mới ra trường nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm và khả năng hòa nhập, thích ứng của SV còn hạn chế.

- Mối quan hệ giữa nhà trường và DN còn chưa chặt chẽ (cả về trách nhiệm và quyền lợi), có tới 78% DN cho biết hiện chưa có cơ chế phối hợp cụ thể để đánh giá kết quả học tập thực tế của SV tại DN. Nhà trường vẫn chủ yếu đào tạo theo khả năng "cung" của mình chứ chưa thực sự đào tạo theo "cầu" của DN. Hiện nay, Nhà trường đã có những hợp tác nhất định đối với các DN trong và ngoài tỉnh trong quá trình đào tạo. Tuy nhiên, hoạt động giới thiệu, đảm bảo việc làm cho SV khi ra trường thì vẫn chưa tìm được cơ chế phối hợp với DN một cách chặt chẽ. Đây cũng là một thực tế cần tính đến trong quá trình phối hợp với DN trong việc đổi mới CTĐT cũng như nhu cầu lao động.

- *Về các hình thức hợp tác hiện có:* Kết quả khảo sát cho thấy, phổ biến nhất là SV thực tập tại các DN không lương (chiếm 90%), tiếp theo là tham quan DN (40%) và mời DN tham gia ngày hội việc làm (32%). Tỷ lệ DN tham gia các hoạt động mang tính chuyên sâu hơn như giảng dạy chuyên đề hoặc đồng tổ chức hội thảo học thuật còn rất thấp, tỷ lệ là dưới 10%.

3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác giữa doanh nghiệp với Trường Đại học Intracom

3.2.1. Đối với Nhà trường

- Nhà trường cần liên tục điều chỉnh và cập nhật CTĐT, ưu tiên mô hình đồng thiết kế, với sự hiện diện và đóng góp tích cực của đại diện DN ngay từ đầu. Kết hợp các khóa học về kĩ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm, quản lí thời gian vào CTĐT, đồng thời tăng cường các buổi học thực hành và mô phỏng môi trường làm việc thực tế. Cách tiếp cận này

sẽ đảm bảo nội dung giảng dạy thực sự phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động và định hướng nghề nghiệp.

- Thiết lập các chương trình thực tập bắt buộc, hợp tác với DN để cung cấp cơ hội thực tập, giúp SV có thể tích lũy kinh nghiệm thực tế và nâng cao kĩ năng làm việc. Mời DN tham gia giảng dạy, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn và cung cấp các khóa học chuyên đề, giúp SV có cái nhìn sâu hơn về ngành nghề. Tổ chức các sự kiện, hội thảo, hội nghị thường niên để tạo diễn đàn trao đổi giữa DN và Nhà trường, thúc đẩy sự hiểu biết và hợp tác lâu dài.

- Nhà trường cần xây dựng chiến lược hợp tác với các DN liên quan đến các ngành nghề đào tạo của nhà trường. Chiến lược này cần được lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của các DN cũng như toàn thể cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, SV trong toàn trường.

- Duy trì mối liên kết, kết nối với SV sau khi ra trường; tổng hợp đánh giá lập danh sách nhóm DN. Đánh giá và phân loại nhóm các DN trên cơ sở thống kê và phân loại phiếu khảo sát DN, thông tin cơ bản về từng DN (những yêu cầu về kiến thức, kĩ năng nghề, chuyển giao khoa học - công nghệ...) và cơ hội hợp tác; lấy ý kiến DN về chất lượng đào tạo, nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực để từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo đảm bảo hiệu quả.

- Trên cơ sở năng lực và nhu cầu của DN, Nhà trường cần chủ động xác định số lượng ngành nghề đào tạo, quy mô đào tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ... để xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình đào tạo; Nhà trường cần phối hợp với DN để tổ chức cho giảng viên, sinh viên đi thực tế tại các DEN, bồi dưỡng nâng cao trình độ kĩ năng nghề nghiệp cho giảng viên

- Nhà trường cần chủ động liên hệ với các DN để có thông tin về nhu cầu tuyển dụng (ngành nghề, trình độ, mức độ kĩ năng...); những thay đổi về khoa học - công nghệ, quy mô ngành nghề... để tổ chức thực hiện quá trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu và những thay đổi của DN.

- Nhà trường cần hình thành bộ phận quan hệ với DN để nắm bắt nhu cầu của DN và thực hiện kí kết hợp tác với các DN trong hoạt động đào tạo; đẩy mạnh việc kí kết hợp đồng đào tạo với DN, có những chế tài cụ thể về lợi ích và trách nhiệm của cả hai bên, trong đó thể hiện rõ quyền lợi và trách nhiệm của giảng viên, nhân viên, sinh viên đối với Nhà trường; người tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực tập; đóng góp cho các CTĐT, xây dựng chuẩn đầu ra và thực hiện chuyển giao khoa học - công nghệ đối với DN.

3.2.2. Đối với các doanh nghiệp

- DN cần hợp tác với Nhà trường theo nhiều nội dung hình thức khác nhau, cụ thể như sau: 1) Tuyển dụng lao động vào làm việc tại DN sau tốt nghiệp; 2) Tiếp nhận SV đến thực tập tại DN cuối khóa; 3) Tham gia xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo...

- DN đặt hàng với Nhà trường, đặt hàng gia công sản phẩm ứng dụng thực tế để tăng khối lượng và thời gian thực hành tại trường và tại các DN; có kế hoạch chi tiết để sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư... được cấp và trang bị cho thực hành một cách hiệu quả, theo đúng định mức. DN đặt hàng đào tạo, phối hợp với Nhà trường thực hiện tuyển

sinh, tham gia vào quá trình giảng dạy, hướng dẫn thực hành, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và phản hồi chất lượng "sản phẩm" đào tạo của Nhà trường.

- Để nâng cao chất lượng nguồn lực được tuyển dụng tại Nhà trường, các DN cần hỗ trợ trang thiết bị và nguyên vật liệu phục vụ cho quá trình giảng dạy; đưa các chuyên gia thuộc DN thực hiện quá trình chuyển giao công nghệ, hướng dẫn sử dụng trang thiết bị, máy móc; tài trợ học bổng; thực hiện tổ chức, tham gia báo cáo, phản biện, đóng góp ý kiến cho các hội thảo chuyên đề do Nhà trường tổ chức.

- DN cần hỗ trợ Nhà trường kinh phí đào tạo, tài trợ học bổng thông qua các khóa học trực tiếp tại các DN. Phân công nhân sự cụ thể phụ trách, đẩy mạnh hợp Nhà trường - DN nhằm thúc đẩy hoạt động gắn kết với DN.

4. Kết luận

Trong nền kinh tế thị trường phát triển hiện nay, Đất nước ngày càng phát triển và hội nhập sâu rộng trong khu vực và trên thế giới thì mối gắn kết giữa Nhà trường và DN là rất quan trọng xuất phát từ yêu cầu khách quan của quy luật kinh tế, quy luật cung cầu, đảm bảo hài hòa lợi ích từ hai bên: Nhà trường - DN. Có thể khẳng định rằng mối gắn kết bền vững giữa Nhà trường và DN có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm đào tạo của Nhà trường, đồng thời là nguồn nhân lực chất lượng đầu vào của DN. Vì vậy, tăng cường khai thác nguồn lực cá nhân để thúc đẩy, mở rộng việc xây dựng và củng cố mối gắn kết bền vững giữa Nhà trường và DN trong việc phát triển nguồn nhân lực là yêu cầu cấp bách, là nhiệm vụ bắt buộc và là đòi hỏi của xã hội. Nhà trường và DN cần phải đưa ra những giải pháp đồng bộ và hợp lý nhất nhằm xây dựng và phát triển mối gắn kết ngày càng bền vững./.

Tài liệu tham khảo

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (2017). Thông tư số 29/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 Quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

Chính phủ. (2015). Nghị định số 48/2015/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Quốc hội. (2014). Luật số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014 Luật giáo dục nghề nghiệp.

Gibb, A. A. and Hannon P (2006). Towards the Entrepreneurial University. *International Journal of Entrepreneurship Education,* 4, 73-110.

Goodwin University (2020). *What is a Vocational School?* Truy cập ngày 10/01/2026, từ https://www.goodwin.edu/enews/vocationalschool-faq/.

Lee Harvey. (2002). *New realities: The relationship between higher education and employment*. Printed in the Netherlands: Kluwer Academic Publishers.